TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con; giữa chị Q và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.
2. Bà Trần Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Kim Q, sinh năm 1999 (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ (nay là xóm N), xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ (nay là xóm N), xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Vũ Thị Kim Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu chị Vũ Thị Kim Q và anh Lê Văn T đã tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 19-9-2018. Sau kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng với bố, mẹ đẻ của anh T ở xóm Đ, xã T và vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T không chịu tu trí làm ăn chăm lo cho gia đình; ngoài ra anh T không quan tâm, không có trách nhiệm gì với gia đình vợ con mà suốt ngày chỉ lo mải mê chơi bời

cờ bạc rượu chè, dẫn đến phải vay nợ tiền của những người xã hội và không tự trả được, nên họ đã nhiều lần đến nhà để đòi nợ, đe dọa. Khi anh T lao vào chơi bời, không tu trí làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên ngăn, nhưng anh T không thay đổi. Từ đó dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thường hay xảy ra xô xát cãi chửi nhau, không có tình cảm và không được hạnh phúc như trước. Do nợ nần nên khoảng tháng 06-2020 thì anh T đã bỏ đi làm ăn xa, nhưng từ khi bỏ đi làm ăn anh T không về thăm gia đình và không gửi cho chị được đồng nào để chị nuôi con. Do anh T đã bỏ nhà đi và không có trách nhiệm gì với gia đình vợ con, nên sau khi anh T bỏ đi một thời gian, chị đã phải đưa con về nhà bố, mẹ đẻ của chị ở thôn Đ, xã Đ để sinh sống cho đến nay.

Nay chị Q xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại và chị cũng không còn có tình cảm gì đối với anh T; vợ chồng sống ly thân từ tháng 6-2020 cho đến nay. Nên đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài thêm được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 20-9-2019. Chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu B suốt từ khi vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Hiện nay chị đang làm công nhân may tại Công ty TNHH Trần Gia ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Đinh. Thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng. Chị nhận thấy chị đủ các điều kiện về kinh tế và sức khỏe để được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh T không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Lê Văn T: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhều lần triệu tập, nhưng anh T đều vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Kim Q, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Kim Q và anh Lê Văn T.

+ Về con chung: Giao cháu cháu Lê Gia B, sinh ngày 20-9-2019 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

+ Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm Đ (nay là xóm N), xã T , huyện V, tỉnh Nam Định. Theo dữ liệu dân cư do Công an xã T cung cấp thì anh Lê Văn T có đăng ký tạm trú ở thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nhưng theo biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên thể hiện anh T không còn cư trú tại địa chỉ nêu trên và không biết hiện nay đang ở đâu và làm gì.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa chị Vũ Thị Kim Q và anh Lê Văn T là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Chị Vũ Thị Kim Q và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị Q và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân nhiều tháng nay. Xét điều kiện vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi, thực sự không còn quan tâm đến nhau; từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ, chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình. Chị Q xác định vợ, chồng không còn khả năng đoàn tụ. Như vậy quyền và nghĩa vụ về nhân thân trong mối quan hệ giữa vợ và chồng của chị Q và anh T đã không đảm bảo với quy định tại các Điều 17, 19, 20, 21 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện và xử ly hôn giữa chị Q với anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 20-9-2019. Hiện nay cháu B đang sống cùng với chị Q tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Xét thấy chị Q có sức khỏe và có thu nhập, hiện nay chị Q có nơi cư trú và có công việc, thu nhập ổn định. Như vậy chị Q có đầy đủ các điều kiện cần thiết để được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, cháu B từ hơn 2 năm

nay đều sống cùng với chị Q và do chị Q chăm sóc. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu B cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất để cháu B học tập, sinh hoạt và phát triển.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu, nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Kim Q và anh Lê Văn T.

2. Con chung:

Giao cháu Lê Gia B, sinh ngày 20-9-2019 cho chị Vũ Thị Kim Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B thành niên, có khả năng lao động, tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Vũ Thị Kim Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Q đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001440 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ. (Chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Vũ Thị Kim Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam